

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/DS-ST

Ngày 07 - 02 - 2018

V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thạch Út
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số 166/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-DS ngày 02/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Cẩm V, sinh năm 1958 (có mặt)
Nơi cư trú: Tổ 09, ấp Cần Thạnh, xã Cần Đ, huyện Châu Th, An G.

2. Bị đơn: Anh Phan Trọng Tr, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Chị Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1986 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ 18, ấp Cần Thuận, xã Cần Đ, huyện Châu Th, tỉnh An G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 14/7/2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phan Thị Cẩm V trình bày:

Vào ngày 02/6/2015 anh Phan Trọng Tr cùng vợ là chị Nguyễn Thị Ngọc G có mua vật tư nông nghiệp phân bón và thuốc trừ sâu của bà qua nhiều lần, mỗi lần mua có trả được một số tiền và còn nợ lại một số tiền, sau đó đến ngày 20/3/2017 thì giữa bà với anh Tr, chị G ngồi lại kết toán sổ sách và có đối chiếu

công nợ tính đến ngày 20/03/2016 thì anh Tr, chị G còn nợ bà số tiền 18.406.000 đồng. Anh Tr, chị G có hứa sau khi làm lúa xong sẽ trả hết nợ cho bà, nhưng anh Tr, chị G làm lúa xong không trả tiền cho bà, nên bà làm đơn khởi kiện. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết thì anh Tr, chị G có trả cho bà được số tiền là 10.000.000đ, còn lại số tiền 8.406.000đ thì không trả cho bà.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Tr, chị G phải trả nợ 1 lần số tiền còn lại là 8.406.000đ (Tám triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn đồng). Nay tại phiên tòa bà xin rút lại yêu cầu, không yêu cầu tính lãi suất số tiền còn lại, chậm trả đối với anh Tr, chị G.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/12/2017 của bị đơn anh Phan Trọng Tr trình bày: Anh Tr thừa nhận có mua vật tư nông nghiệp phân bón và thuốc trừ sâu nhiều lần của bà V, mỗi lần mua có trả được một số tiền và còn nợ lại một số tiền. Lần cuối mua vật tư nông nghiệp phân bón và thuốc trừ sâu còn thiếu lại số tiền khoảng 14.000.000đ đến 15.000.000đ thì chưa trả nên bà V khởi kiện.

Sau khi nhận được thông báo thụ lý và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải của Tòa án thì anh có trả cho bà V được số tiền là 10.000.000đ.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà V thì anh vẫn đồng ý trả nợ cho bà V số tiền còn lại là 8.406.000đ (Tám triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn đồng), nhưng hiện nay gia đình đang khó khăn về kinh tế nên không khả năng trả nợ 1 lần, khi nào có tiền thì anh mới trả nợ cho bà V.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th, về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự là đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Tr, chị G là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tổng đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Tr, chị G vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr, chị G theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 7 năm 2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà V chỉ yêu cầu anh Tr, chị G phải có nghĩa vụ liên đới

trả nợ cho bà 1 lần số tiền là 8.406.000đ (Tám triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn đồng). Tại phiên tòa bà xin rút lại yêu cầu, không yêu cầu tính lãi suất.

Đối với quan hệ hợp đồng mua bán giữa bà V với anh Tr, chị G trên thực tế có xảy ra, sự việc được chứng minh qua tờ biên nhận nợ lập ngày 20/3/2017, đồng thời anh Tr cũng xác nhận còn nợ bà V tiền mua vật tư nông nghiệp phân bón và thuốc trừ sâu số tiền là 8.406.000đ (Tám triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn đồng) tại biên bản lấy lời khai ngày 21/12/2017 của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th đề xuất hướng giải quyết vụ án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn 1 lần với số tiền mua vật tư nông nghiệp phân bón và thuốc trừ sâu là 8.406.000đ (Tám triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn đồng). Đối với việc nguyên đơn **xin rút lại yêu cầu, không yêu cầu tính lãi suất** là hoàn toàn phù hợp.

[3] Xét thấy, trong mối quan hệ mua bán phía bị đơn là người có lỗi, vì không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là trả nợ đúng hạn. Việc vi phạm này đã ít nhiều cũng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của phía nguyên đơn. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà V và buộc bị đơn anh Tr, chị G phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bà V 1 lần số tiền vốn 8.406.000đ (Tám triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn đồng).

Đối với lãi suất, tại phiên tòa nguyên đơn bà V **xin rút lại yêu cầu, không tính lãi suất** là không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu. Do đó được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ không xem xét.

Như vậy, nghĩ nên xác lập mối quan hệ tranh chấp trên và buộc anh Phan Trọng Tr và chị Nguyễn Thị Ngọc G phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị Cẩm V số tiền **8.406.000đ (Tám triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn đồng)**.

Về án phí:

Anh Tr và chị G cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Phan Thị Cẩm V được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 428, 429, 438 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Cẩm V.

Buộc anh Phan Trọng Tr và chị Nguyễn Thị Ngọc G phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị Cẩm V số tiền **8.406.000đ** (Tám triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Anh Phan Trọng Tr và chị Nguyễn Thị Ngọc G cùng phải chịu 420.000đ (bốn trăm hai chục ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Thị Cẩm V được nhận lại số tiền 460.000đ (bốn trăm sáu mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000956 ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh An G.

Báo cho bà V được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/02/2018). Anh Tr, chị G được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng (đề thi hành);
- VKSND huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV – THA tỉnh;
- CCTHA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thám

